

Bản án số: 350/2025/HS-ST

Ngày: 29/5/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Thẩm phán: Ông **Vũ Quang Huy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Quang**

Ông **Lê Ngọc Thắng**

Bà **Đỗ Thị Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lã Thị Anh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Phạm Hoàng G**; sinh năm 1976; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: Số nhà C, ngõ B, phố T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Phòng 1104-S2B, chung cư S, số F, phố T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phạm Văn O và con bà: Phan Thị S; Có vợ: Nguyễn Thị Thanh X và có 02 con; lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đỗ Quang T** và **Lương Thị Thùy T1**, Công ty L và Cộng sự - Đoàn luật sư T5, (Có mặt).

Bị hại: ông Đàm Thận C, sinh năm 1968; trú tại: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, ông Đàm Thận C (sinh năm 1968; trú tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh) thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Môi trường đô thị H1 (Công ty H1), hoạt động trong lĩnh vực xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, tái chế phế liệu. Ông C giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty H1 và toàn quyền điều hành công ty từ năm 2010 đến tháng 10/2022.

Năm 2017, Công ty H1 bắt đầu tham gia đấu thầu tại các gói thầu của Tập đoàn các công ty S2 (Tập đoàn S2) trong một số hạng mục về xử lý phế liệu và xử lý chất thải tại 02 nhà máy trực thuộc tập đoàn là Công ty TNHH L tại tỉnh Bắc Ninh (gọi tắt là Công ty S4) và Công ty TNHH L tại tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là Công ty S5). Sau khi tham gia đấu thầu, Công ty H1 trúng một số hạng mục đấu thầu của Công ty S4 và Công ty S5, cụ thể:

- Ngày 14/7/2017, Công ty H1 ký với Công ty S4 02 hợp đồng gồm: Hợp đồng thu mua phế liệu và chuyển giao, xử lý chất thải công nghiệp thông thường số 07/2017/HĐLP/HP với hạng mục xử lý phế liệu gỗ vụn, bìa carton, phế liệu nhựa Jig, rác sinh hoạt xây dựng; Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại số 07/2017/HĐXL/HP với hạng mục dung môi hữu cơ thải, các loại axit thải, các loại bazo thải.

- Ngày 14/8/2018, Công ty H1 ký với Công ty S5 02 hợp đồng gồm: Hợp đồng thu mua phế liệu và chuyển giao, xử lý chất thải công nghiệp thông thường số 08a/2018/HĐ/HP với hạng mục xử lý rác xây dựng, rác sinh hoạt; Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại số 08b/2018/HĐ/HP với hạng mục xử lý bao bì cứng bằng kim loại.

Về quy trình thủ tục đấu thầu của Tập đoàn S2, theo danh mục các hạng mục được đấu thầu để xử lý chất thải, rác thải công nghiệp hàng năm tập đoàn này có khoảng từ 50 - 52 hạng mục được đăng tải trên website www.samsung.com của Tập

đoàn để các doanh nghiệp lựa chọn đấu thầu. Sau khi doanh nghiệp nộp hồ sơ, nếu đáp ứng đủ điều kiện năng lực để tham gia đấu thầu thì Tập đoàn S2 sẽ thông báo ngày đấu thầu và tổ chức đấu thầu công khai trực tuyến trên website của Tập đoàn S2. Do Tập đoàn S2 có những yêu cầu cao về năng lực nhà thầu nên năm 2018 Công ty H1 của ông Đàm Thận C chỉ trúng thầu được từ 02 - 05 hạng mục trong tổng số trên 50 hạng mục xử lý chất thải, rác thải công nghiệp của Tập đoàn S2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng với Công ty S4 và Công ty S5, ông C muốn tìm kiếm các mối quan hệ để có thể giúp ông C ký được thêm các hợp đồng thu mua và xử lý các phế liệu khác như đồng, nhôm, sắt, giấy... trong các hạng mục đấu thầu của Tập đoàn S2. Tháng 05/2018, ông C nhờ bà Nguyễn Thị Hồng M (sinh năm 1966; trú tại số nhà B, tổ dân phố A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; là bạn của ông C) giới thiệu mối quan hệ có thể giúp Công ty H1 mở rộng được thị phần xử lý chất thải công nghiệp của S3.

Cùng trong khoảng thời gian này, bà Nguyễn Thị Hồng M quen biết Phạm Hoàng G (sinh năm 1976; trú tại số nhà C, ngõ B, phố T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội). Mặc dù Phạm Hoàng G từng là kỹ sư xây dựng ký hợp đồng lao động với Ban Quản lý dự án Cải tạo trụ sở làm việc của Văn phòng C2 và đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 20/6/2017, nhưng khi quen biết bà M, G đã tự giới thiệu với bà M là đang làm Phó trưởng phòng kỹ thuật thuộc Ban Quản lý dự án cải tạo trụ sở làm việc của Văn phòng C2, có nhiều mối quan hệ quen biết với những người có chức vụ cao trong Chính phủ. Do tin tưởng G có thể giúp được ông C nên bà M đã giới thiệu ông C đến gặp G để nhờ G giúp Công ty H1 ký được thêm hợp đồng với các công ty thuộc Tập đoàn S2. Khoảng tháng 6/2018, ông C cùng bà M đến gặp G tại số nhà C, phố H, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Tại đây, G giới thiệu có mối quan hệ thân thiết với một phu nhân của Lãnh đạo cấp cao trong Chính phủ, có thể giúp Công ty H1 không phải tham gia đấu thầu mà sẽ được Tập đoàn S2 trực tiếp chỉ định trúng thầu toàn bộ các hạng mục thu mua phế liệu, xử lý chất thải tại 02 nhà máy thuộc Công ty S4 và Công ty S5, với điều kiện ông C phải đưa cho G số tiền 1.000.000 Đô la Mỹ (USD) để G đi lo việc. Do tin tưởng thông tin G đưa ra nên ông C đã nhờ G giúp. Từ tháng 08/2018 đến tháng 12/2018, G nhiều lần gọi điện thoại cho ông C yêu cầu ông C chuyển tiền để lo

chạy chỉ định nhà thầu với Tập đoàn S2. Ông C đã 03 lần trực tiếp giao tiền mặt cho G với tổng số tiền 570.000 USD tại quán P2 ở số nhà A, phố K, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội có sự chứng kiến của bà M, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Một ngày trong tháng 08/2018 (không xác định rõ ngày), ông C đưa trực tiếp cho G số tiền 20.000 USD (tương đương với 453.700.000 đồng).

- **Lần thứ hai:** Một ngày trong tháng 10/2018, ông C tiếp tục đưa trực tiếp cho G số tiền 50.000 USD (tương đương với 1.135.950.000 đồng).

- **Lần thứ ba:** Một ngày khoảng cuối tháng 12/2018, ông C đưa trực tiếp cho G số tiền 500.000 USD (tương đương với 11.389.000.000 đồng).

Sau khi nhận được số tiền trên, mặc dù không có khả năng hoặc các mối quan hệ để có thể tác động, can thiệp vào kết quả đấu thầu của Tập đoàn S2, nhưng G vẫn nhiều lần nhắn tin cho ông C cam kết, hứa hẹn đến ngày 10/01/2019 Công ty H1 sẽ được Tập đoàn S2 chỉ định trúng thầu tất cả các hạng mục thu mua phế liệu, xử lý chất thải công nghiệp. Trong thời gian này, để ông C tin tưởng, G hướng dẫn ông C vẫn nộp hồ sơ để đấu thầu trực tuyến trên website của Tập đoàn S2. Quá trình nộp hồ sơ và mở thầu, ông C thấy nhiều công ty đã trúng thầu các gói thầu của Tập đoàn S2 nhưng không thấy Công ty H1 được chỉ định thầu hạng mục nào. Ông C yêu cầu G cung cấp tiến độ thực hiện, G vẫn liên tục nhắn tin hứa hẹn với ông C và bà M các nội dung như: *“Em khẳng định với anh là Chị nắm được SS (S3) và chỉ đạo phải làm theo”, “Tất cả các nhà thầu làm trong SS sẽ bị ra quyết định đình chỉ hết, người duy nhất ký hợp đồng là Hùng P không đấu thầu”*... Hết thời hạn đã hứa hẹn với ông C nhưng G vẫn không thực hiện đúng cam kết, ông C sợ G sẽ chiếm đoạt số tiền 570.000 USD nên yêu cầu G viết giấy biên nhận số tiền trên để đảm bảo việc hoàn trả tiền. Ngày 22/01/2019, ông C và bà M gặp G tại quán P2 & C1 ở số A, phố K, phường Đ, quận B. Tại đây, G đã viết giấy vay ông C số tiền 50.000 USD. Đến ngày 30/01/2019, cũng tại quán cafe trên, G tiếp tục viết giấy vay ông C số tiền 500.000 USD. Đối với số tiền 20.000 USD còn lại, G không viết giấy biên nhận cho ông C. Sau khi viết các giấy vay tiền trên, G phủ nhận việc nhận tiền của ông C để giúp Công ty H1 trúng thầu các hạng mục đấu thầu xử lý rác thải công nghiệp của Tập đoàn S2, đồng thời chiếm đoạt số tiền 570.000 USD (tương đương với 12.978.650.000 đồng) của ông C để sử dụng chi

tiêu cá nhân hết. Kết quả đấu thầu các hạng mục xử lý rác thải, chất thải công nghiệp của Tập đoàn S2 trong năm 2019, Công ty H1 không trúng thầu và cũng không được chỉ định thầu bất cứ hạng mục nào như G hứa hẹn.

Ngày 05/10/2023, ông C đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tố giác hành vi phạm tội của Phạm Hoàng G. Ngày 12/8/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam Phạm Hoàng G để điều tra về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ do ông Đàm Thận C giao nộp 03 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông C, bà M và G; 01 giấy vay tiền đề ngày 22/01/2019; 01 giấy vay tiền đề ngày 30/01/2019; 36 trang giấy A4 tin nhắn trao đổi qua ứng dụng Viber giữa G và ông C; 09 bản sao các hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và hợp đồng thu mua phế liệu giữa Công ty H1 và Công ty S4, Công ty S5; thu giữ do bà Nguyễn Thị Hồng M giao nộp các trang tin nhắn giữa bà M và G; thu giữ của Phạm Hoàng G 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 8898/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của V1 - Bộ C3, kết luận:

“...V. Kết luận về đối tượng giám định

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định.

- Không tìm thấy tiếng nói của Nguyễn Thị Hồng M trong các file ghi âm mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2

- Không xác định được có tiếng nói của Nguyễn Thị Hồng M trong file ghi âm mẫu cần giám định A3 hay không do mẫu cần giám định có chất lượng kém và mẫu so sánh không phù hợp.

- Tiếng nói của người đàn ông trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Đàm Thận C trong mẫu so sánh là cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Phạm Hoàng G trong mẫu so sánh là cùng một người.

- Nội dung các cuộc nói chuyện trong các file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản:

File ghi âm Phạm Hoàng G 2.m4a: “...[Giọng] G: Xong anh ạ, xong, em khẳng định với là xong, anh không phải lẩn tẩn gì... anh ạ, anh bỏ tiền ra tiền anh đi mua một sản phẩm rồi thì đương nhiên anh sẽ nhận được cái sản phẩm đó, anh không cần phải suy nghĩ nhiều, chỉ ok một phát báo anh ơi lên làm việc với S1 đi là xong...”

File ghi âm Phạm Hoàng G 3.m4a: “...[Giọng] G: em nói thật luôn với chị như này, để mình đánh giá được với nhau...vào S nếu như không có những người can thiệp...không bao giờ tồn tại”...

Tại Kết luận giám định số 8120/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng K - Công an thành phố H đối với chữ ký, chữ viết của Phạm Hoàng G, kết luận: “...Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Hoàng G trên các mẫu cần giám định và chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Hoàng G trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra ...”

Tại Công văn số 8883/VPCP-TCCB ngày 13/11/2023 của Văn phòng C2, xác định:

“... Phạm Hoàng G làm hợp đồng lao động tại Ban Q1.

- Giai đoạn 1 (do Cục Q2 quản lý): Ngày 04/7/2012, Ban Quản lý dự án ký Hợp đồng lao động số 33/HĐ-BQLCTTS với Phạm Hoàng G. Ngày 27/3/2015 Ban Quản lý dự án chấm dứt hợp đồng lao động với Phạm Hoàng G từ ngày 01/4/2015.

- Giai đoạn 2 (do Bộ Q3 quản lý): Ngày 02/4/2015, Ban Quản lý dự án ký Hợp đồng lao động số 02/HĐ-BQLCTTS với Phạm Hoàng G. Ngày 20/6/2017, Ban Quản lý dự án chấm dứt hợp đồng lao động với Phạm Hoàng G từ ngày 01/9/2017”...

Tại Công văn số 112023/SEV-EHS ngày 20/11/2023 của Công ty TNHH L, xác định:

“... SEV không thực hiện chỉ định thầu ở tất cả các hạng mục thầu. Từ năm 2018 đến năm 2020, Công ty H1 tham gia đấu thầu và ký kết 03 hợp đồng với SEV

liên quan đến hạng mục xử lý chất thải, nước thải. Việc đấu thầu được thực hiện theo đúng quy trình đấu thầu của công ty.

Quy trình đấu thầu được mô tả bằng sơ đồ: Bộ phận chuyên môn yêu cầu tìm V (nhà cung cấp) xử lý chất thải - Tìm kiếm Vendor - Các Vendor nộp hồ sơ tham gia đấu thầu - Bộ phận phụ trách đấu thầu tổng hợp danh sách, nhận hồ sơ - Bộ phận chuyên môn đánh giá năng lực Vendor - Tiến hành bỏ thầu, thông báo kết quả - Ký hợp đồng và chuyển giao chất thải”...

Tại Công văn số 20250314-5008/SEV-EHS ngày 14/3/2025 của Công ty TNHH L, xác định: “...Theo quy định của pháp luật môi trường, Công ty S4 thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải qua các công ty cung cấp dịch vụ có đủ chức năng, điều kiện hoạt động về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định. (Công ty gửi lại danh mục 07 hợp đồng đã ký với Hồng P1)”...

Tại Công văn số 207/KV1-QLNH ngày 25/3/2025 của Ngân hàng N - Chi nhánh K1 về việc cung cấp tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng Đô la Mỹ áp dụng cho thời điểm tháng 08/2018, 10/2018 và tháng 12/2018 (trừ Chủ nhật và ngày lễ), xác định: Tỷ giá trung tâm của Đ với Đô la Mỹ ngày 15/8/2018 là 22.685 đồng/01 USD. Tỷ giá trung tâm của Đ với Đô la Mỹ ngày 15/10/2018 là 22.719 đồng/ 01 USD. Tỷ giá trung tâm của Đ với Đô la Mỹ ngày 15/12/2018 là 22.778 đồng/ 01 USD.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Hoàng G khai vay số tiền 550.000 USD của ông Đàm Thận C, không thừa nhận việc đã nhận số tiền 570.000 USD của ông C để lo xin chỉ định thầu toàn bộ các hạng mục xử lý chất thải, rác thải của Tập đoàn S2. Căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định sau khi nhận tiền của ông C, G hứa hẹn sẽ nhờ mối quan hệ để tác động xin cho Công ty H1 được chỉ định thầu toàn bộ các hạng mục của Tập đoàn S2 mà không cần đấu thầu. Trên thực tế năm 2019, Công ty H1 không trúng thầu và không ký được hợp đồng nào với Tập đoàn S2. Các hợp đồng xử lý chất thải, thu gom và xử lý phế liệu do Công ty H1 ký được trong các năm 2018, 2020, 2021, 2022, 2023 với các công ty thuộc Tập đoàn S2 là do Công ty H1 trực tiếp nộp hồ sơ và thực hiện theo quy trình thủ tục đấu thầu đúng quy định của Tập đoàn S2 và chỉ trúng thầu từ 02 - 05 hạng mục trong danh mục xử lý chất thải, thu gom và xử lý phế liệu của tập đoàn trên.

Về tổng số hạng mục đấu thầu của Tập đoàn S2 hàng năm là tài liệu chỉ cung cấp riêng qua email cho các nhà thầu tham gia nộp hồ sơ dự thầu, không lưu trữ và không cung cấp cho các cá nhân, tổ chức khác. Ông Đàm Thận C đã cung cấp danh sách hạng mục tổ chức đấu thầu của Tập đoàn S2 trên các email do Tập đoàn S2 gửi cho Công ty H1 từ năm 2018 đến năm 2024.

Đối với bà Phạm Thị Hồng M1 là người giới thiệu cho ông Đàm Thận C gặp Phạm Hoàng G. Tại Cơ quan điều tra, bà M1 khai sau khi G hứa hẹn với ông C sẽ tác động để Công ty H1 được chỉ định trúng thầu, G nói sẽ chia cho bà M1 10% số tiền sau khi ký được hợp đồng. Bà M1 đã trao đổi nội dung này với ông C và được ông C đồng ý. Bà M1 không bàn bạc, thống nhất với G về việc nhận tiền để chỉ định thầu cho Công ty H1 nên không đồng phạm với G về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà M1 về hành vi trên.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hoàng G đã nộp số tiền 2.000.000.000 đồng để bồi thường cho ông Đàm Thận C. Trước khi xét xử gia đình bị cáo đã trả ông C toàn bộ số tiền còn lại được lập vi bằng nộp cho Tòa án và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 171/CT-VKS-P2 ngày 25/ 3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Hoàng G về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ” theo điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Trong giai đoạn điều tra bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội, trước khi xét xử bị cáo đã nhận thức và khai đầy đủ về hành vi phạm tội, bị cáo tác động gia đình để bồi thường cho bị hại xong, đề nghị xin giảm hình phạt.

Bị hại vắng mặt có đơn trình bày gia đình bị hại đã bồi thường xong không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tội danh: Bị cáo Phạm Hoàng G phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ”

Hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Hoàng G từ 13 năm tù đến 14 năm tù

Về dân sự: Đã bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Nguyên nhân hành vi phạm tội do bị hại đề nghị giúp đỡ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo đã bồi thường xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bỏ bị cáo bị bệnh nặng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Hoàng G nguyên là kỹ sư xây dựng ký hợp đồng lao động với Ban Q1 - Văn phòng C2 và đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 20/6/2017. Khoảng tháng 06/2018, G tự giới thiệu với ông Đàm Thận C và bà Nguyễn Thị Hồng M về việc đang làm Phó trưởng phòng kỹ thuật thuộc Ban Quản lý dự án Cải tạo trụ sở làm việc của Văn phòng C2, có mối quan hệ thân thiết với một phu nhân của Lãnh đạo cấp cao trong Chính phủ, có thể tác động với Tập đoàn S2 chỉ định cho Công ty H1 của ông C trúng thầu toàn bộ các hạng mục thu mua phế liệu, xử lý chất thải tại 02 nhà máy của Công ty L tại tỉnh Bắc Ninh và Công ty L tại tỉnh Thái Nguyên mà không cần phải qua quy trình đấu thầu với chi phí 1.000.000 Đô la Mỹ. Do tin tưởng G nên ông C đã 03 lần đưa cho G với tổng số tiền là 570.000 USD. Sau khi nhận được tiền, G không thực hiện lời hứa mà chiếm đoạt số tiền 570.000 USD (tương đương với 12.978.650.000 đồng) của ông C để sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đến nay bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục trả ông C xong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, VKSND.TP Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét:

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Thủ đoạn phạm tội đưa ra thông tin không đúng về bản thân bị cáo có mối quan hệ để bị hại tin tưởng nhờ bị cáo xin chỉ định thầu rồi nhận tiền của bị hại, để chiếm đoạt của bị hại số tiền 570.000 USD (tương đương với 12.978.650.000 đồng), vì vậy cần phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi bị hại (bị hại gặp bị cáo đề nhờ xin chỉ định thầu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu năm 2013) vì vậy áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có lỗi một phần nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

[2.2] Các vấn đề khác:

Về nghĩa vụ hoàn trả: Bị cáo đã trả tiền xong cho bị hại và không có yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với bị hại là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng G phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Phạt: Bị cáo Phạm Hoàng G 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.

[2]. **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone số IMEI 351651520972154, có lắp sim máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao ngày 26/3/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an T và Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội).

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thu Thủy

